TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94 /2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2025/2025-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ ***Chị Phạm Kiều T***, sinh năm 1987.

2/ ***Anh Dương Việt D***, sinh năm 1975.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 402 nhà B1, phường N, quận C, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận L, thành phố H ngày 16 tháng 03 năm 2007. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại số 402 nhà B1, phường N, quận C, H. Cuộc sống hôn nhân hòa thuận cho đến đầu năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau. Cả hai bên đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] ***Về con chung***: Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T xác nhận có 02 con chung là cháu Dương Ngọc D (nữ), sinh năm 28/02/2008 và cháu Dương Trí A (nam), sinh năm 23/7/2013. Ly hôn, giao cho chị Phạm Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, ý chí, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] ***Về nợ:*** Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] ***Về lệ phí ly hôn:*** Anh Dương Việt D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T.

- ***Về con chung***: Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T xác nhận có 02 con chung là cháu Dương Ngọc D(nữ), sinh năm 28/02/2008 và cháu Dương Trí A (nam), sinh năm 23/7/2013. Ly hôn, giao cho chị Phạm Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- ***Về nợ:*** Anh Dương Việt D và chị Phạm Kiều T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. ***Về lệ phí***: Anh Dương Việt D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận anh Dương Việt D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí số 0047070 ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường T, quận L, tp. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà